TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 03/10/2019
V/v ly hôn giữa chị T và anh Á.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Cao Lương Bằng –Thư ký Tòa án

- ***Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** Không

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST – HNGĐ ngày 15/02/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 468/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; sinh năm 198*
Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Ngọc Á; sinh năm 198*

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Á quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hoá, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mẫu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không

hợp tính tình, anh Á thường xuyên uống rượu và đánh đập chị T, đời sống chung không thể kéo dài. Hiện tại chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh Á. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Á.

- Con chung của vợ chồng: Chị T và anh Á có với nhau 01 con chung là cháu Cao Đức Ph, sinh ngày 11/3/200*, hiện đang ở với chị T, cháu Ph cũng có nguyện vọng ở với chị T, chị T cũng có nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi cháu Ph và yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Tài sản chung vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2019 và tại phiên toà anh Cao Ngọc Á trình bày:

- Về hôn nhân: Quá trình hoà giải anh Á muốn chị T quay lại để đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái vì hai vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhỏ, việc đánh đập chị T là không có như lời trình bày của chị T nhưng tại phiên toà thì anh Á cũng đồng ý ly hôn vì cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân cũng không đạt được.

- Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Đức Ph, sinh ngày 11/3/200*, hiện nay đang ở với chị T, con có nguyện vọng ở với chị T và chị T cũng có nguyện vọng nuôi con chung nên anh Á cũng đồng ý và đóng góp cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung, nợ chung: Do chị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên anh Á cũng đồng ý như ý kiến chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Cao Ngọc Á, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Cao Ngọc Á kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn, hôn nhân tự nguyện vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T: Vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Cao Ngọc Á không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua lời trình bày của chị T và anh Á tại Tòa án. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống và không thể hàn gắn. Chị T và

anh Á cũng đồng ý ly hôn. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh Á đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T và anh Á là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Đức Ph, sinh ngày 11/3/200*. Nguyện vọng của chị T là xin nuôi con chung, cháu Ph cũng muốn ở với mẹ và anh Á cũng đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét sự thoả thuận về con chung của chị T và anh Á là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận và cần buộc anh Cao Ngọc Á phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5]. Về án phí: Chị T và anh Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Cao Ngọc Á.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Cao Đức Ph – sinh ngày 11/3/200* cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cao Ngọc Á phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, có quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ tại biên lai số 0004099 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Anh Cao Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/10/2019).

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Xuân Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh